3. Danh sách sinh viên không thay đổi điểm học phần

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần	Mã LHP
1.	18020976	Phú Minh Nhật	28/08/2000	QH-2018-I/CQ-K2	Hệ thống robot thông minh	ELT3077 1
2.	19021243	Lò Anh Đức	01/02/2001	QH-2019-I/CQ-C-A-CLC2	Các vấn đề hiện đại trong KHMT	INT3011E 20
3.	19020803	Nguyễn Tuấn Dũng	20/06/2001	QH-2019-I/CQ-H	Thuỷ khí động lực ứng dụng	EMA2039 1
4.	19020803	Nguyễn Tuấn Dũng	20/06/2001	QH-2019-I/CQ-H	Thủy khí động lực ứng dụng	EMA2039 1
5.	19020223	Đặng Thị Bình	31/03/2001	QH-2019-I/CQ-J	Phân tích và thiết kế hướng đối tượng	INT3110 5
6.	19020639	Trịnh Phan Mai Trang	02/10/2001	QH-2019-I/CQ-K1	Vật lý đại cương 2	EPN1096 6
7.	19020579	Nguyễn Quang Minh	02/10/2001	QH-2019-I/CQ-K2	Truyền thông số và mã hóa	ELT3057 1
8.	19021053	Nghiêm Ngọc Hùng	01/03/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC1	Vi xử lý và vi điều khiển	EMA3084E 20
9.	19021059	Nguyễn Quốc Huy	19/05/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC1	Robot công nghiệp	EMA3085 20
10.	19021080	Dương Công Minh	29/04/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC1	Công nghệ chế tạo máy	EMA3005E 20
11.	19021129	Đỗ Mạnh Tuấn	16/08/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC1	Vi xử lý và vi điều khiển	EMA3084E 20
12.	19021022	Lê Mạnh Dũng	05/01/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2	Vi xử lý và vi điều khiển	EMA3084E 20
13.	19021073	Hoàng Hải Long	24/01/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2	Điều khiển PLC	EMA3062E 20
14.	19021124	Nguyễn Hải Toàn	11/04/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2	Điều khiển PLC	EMA3062E 20
15.	19021124	Nguyễn Hải Toàn	11/04/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2	Vi xử lý và vi điều khiển	EMA3084E 20
16.	19021127	Trần Bá Đan Trường	22/06/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2	Vi xử lý và vi điều khiển	EMA3084E 20
17.	19021133	Nguyễn Văn Tùng	26/07/2001	QH-2019-I/CQ-M-CLC2	Vi xử lý và vi điều khiển	EMA3084E 20
18.	19020083	Phạm Bảo Phúc	25/07/2001	QH-2019-I/CQ-N	Kỹ năng khởi nghiệp	UET1002 1
19.	19020414	Trần Thị Diễm Quỳnh	07/09/2001	QH-2019-I/CQ-N	Lý thuyết thông tin	INT2044 1
20.	19020594	Trương Văn Phú	13/01/1995	QH-2019-I/CQ-R	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	HIS1001 4
21.	19020914	Phạm Hoàng Hà	07/07/2001	QH-2019-I/CQ-XD	Nền và móng	CTE3001 1
22.	20020223	Nguyễn Huỳnh Trà	02/07/2002	QH-2020-I/CQ-C-A-CLC3	Xác suất thống kê	MAT1101 20
23.	20020373	Dương Văn Công	22/01/2001	QH-2020-I/CQ-C-D	Nguyên lý marketing	BSA2002 2
24.	20020373	Dương Văn Công	22/01/2001	QH-2020-I/CQ-C-D	Cơ sở dữ liệu	INT2211 3
25.	20021582	Phùng Đình Thành	14/11/2002	QH-2020-I/CQ-Đ-A-CLC1	Xử lý tín hiệu số	ELT3144E 20
26.	20020683	Nguyễn Văn Long	27/05/2002	QH-2020-I/CQ-K	Xác suất thống kê	MAT1101 2
27.	20021191	Nguyễn Xuân Thịnh	09/04/2002	QH-2020-I/CQ-M-CLC2	Phương pháp tính trong kỹ thuật	EMA2011 21
28.	20021413	Phạm Minh Quang	05/12/2002	QH-2020-I/CQ-N-CLC	Toán học rời rạc	INT1050 22
29.	20021475	Lê Phương Uyên	09/02/2002	QH-2020-I/CQ-N-CLC	Xác suất thống kê	MAT1101 20
30.	20021370	Nguyễn Văn Hưng	12/05/2002	QH-2020-I/CQ-T-CLC	Trí tuệ nhân tạo	INT3401E 24
31.	20021424	Nguyễn Diệu Quỳnh	15/03/2002	QH-2020-I/CQ-T-CLC	Xác suất thống kê	MAT1101 20

TT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Lớp	Học phần	Mã LHP
32.	20021456	Nguyễn Minh Trung	31/10/2002	QH-2020-I/CQ-T-CLC	Xác suất thống kê	MAT1101 20
33.	21020601	Phạm Minh Quang	04/09/2003	QH-2021-I/CQ-A-E	Nhập môn lập trình	INT1008 6
34.	21021398	Đinh Quốc Anh	06/11/2003	QH-2021-I/CQ-A-E	Nhập môn lập trình	INT1008 6
35.	21020498	Nguyễn Hoàng Quân	22/01/2003	QH-2021-I/CQ-A-T	Chủ nghĩa xã hội khoa học	PHI1002 2
36.	21020885	Nguyễn Long Vũ	29/07/2003	QH-2021-I/CQ-A-T	Giải tích 2	MAT1042 2
37.	21020179	Phạm Vũ Duy	15/04/2003	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	Vật lý đại cương 1	EPN1095 23
38.	21020662	Lê Bùi Sơn	11/06/2003	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	Giải tích 2	MAT1042 23
39.	21021501	Nguyễn Văn Huân	20/09/2003	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	Vật lý đại cương 1	EPN1095 23
40.	21021549	Hoàng Quốc Tuấn	06/11/2003	QH-2021-I/CQ-C-A-CLC2	Vật lý đại cương 1	EPN1095 23
41.	21020396	Nguyễn Minh Tuấn	12/10/2003	QH-2021-I/CQ-C-C	Vật lý đại cương 2	EPN1096 5
42.	21020408	Nguyễn Tiến Thông	08/02/2003	QH-2021-I/CQ-C-C	Giải tích 2	MAT1042 5
43.	21020534	Bùi Đức Anh	27/02/2003	QH-2021-I/CQ-C-C	Giải tích 2	MAT1042 5
44.	21020421	Trần Tuấn Việt	16/02/2003	QH-2021-I/CQ-C-D	Giải tích 1	MAT1041 1
45.	21020545	Nguyễn Phương Linh	02/08/2003	QH-2021-I/CQ-C-D	Giải tích 2	MAT1042 6
46.	21020545	Nguyễn Phương Linh	02/08/2003	QH-2021-I/CQ-C-D	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	HIS1001 5
47.	21021039	Vũ Thị Thương Thảo	14/09/2003	QH-2021-I/CQ-E	Khoa học vật liệu đại cương	EPN2029 1
48.	21021122	Đỗ Tiến Thành	23/06/2003	QH-2021-I/CQ-H	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POL1001 4
49.	21020303	Cao Trọng Đức	22/11/2003	QH-2021-I/CQ-J	Toán học rời rạc	INT1050 3
50.	21020136	Trần Quang Duy	08/12/2003	QH-2021-I/CQ-K	Kỹ thuật điện	ELT2030 1
51.	21020931	Nguyễn Văn Nam	18/05/2003	QH-2021-I/CQ-K	Kỹ thuật điện	ELT2030 2
52.	21020156	Nguyễn Bình Minh	18/12/2003	QH-2021-I/CQ-M-CLC1	Vật lý đại cương 2	EPN1096 20
53.	21021311	Bùi Tuấn Huy	12/10/2003	QH-2021-I/CQ-M-CLC3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	PHI1002 21
54.	21020191	Bùi Đức Hải	07/06/2003	QH-2021-I/CQ-N-CLC	Lập trình hướng đối tượng	INT2204 20
55.	21020241	Nguyễn Cao Thanh	01/02/2003	QH-2021-I/CQ-T-CLC	Giải tích 2	MAT1042 25
56.	21020603	Dương Hoàng Anh	11/02/2003	QH-2021-I/CQ-T-CLC	Chủ nghĩa xã hội khoa học	PHI1002 21
57.	21021537	Hà Nguyễn Anh Sơn	17/06/2003	QH-2021-I/CQ-T-CLC	Chủ nghĩa xã hội khoa học	PHI1002 21
58.	21020961	Nguyễn Đức Cường	30/11/2003	QH-2021-I/CQ-V	Chủ nghĩa xã hội khoa học	PHI1002 2
59.	21020969	Dương Nguyên Đạt	12/03/2003	QH-2021-I/CQ-V	Chủ nghĩa xã hội khoa học	PHI1002 2

Danh sách gồm 59 sinh viên./.